

Phù Ninh, ngày 18 tháng 6 năm 2024

Số: 78/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 46/2024/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Hương T**, sinh năm 2004

Nơi cư trú: **Khu I, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.**

Nơi ở hiện nay: **Khu H, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ.**

Bị đơn: Anh **Trần Lê H**, sinh năm 2002

Nơi cư trú: **Khu I, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Ngô Thị Hương T** và anh **Trần Lê H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị **Ngô Thị Hương T** và anh **Trần Lê H** đều xác định có 01 con chung là cháu **Trần Duy M**, sinh ngày 26/9/2022.

Khi ly hôn chị **Ngô Thị Hương T** và anh **Trần Lê H** thống nhất thỏa thuận chị **T** được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Trần Duy M**, sinh ngày 26/9/2022 cho đến khi con chung thành niên có khả năng lao động tự túc được. Anh **H** không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị **T** tự nguyện không yêu cầu.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị **Ngô Thị Hương T** và anh **Trần Lê H** đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, công sức đóng góp: Chị **Ngô Thị Hương T** và anh **Trần Lê H** đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Ngô Thị Hương T** tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xác nhận chị **T** đã nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001166 ngày 20/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị **T** số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Phù Ninh;
- UBND xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh;
- Chi cục THA;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Việt Hưng**

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ NINH  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 143 /2024/TL-HNGĐ

Phù Ninh, ngày 21 tháng 6 năm 2024

**TRÍCH LỤC**  
**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ**  
**SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số: 78/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình” giữa:

Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Hương T**, sinh năm 2004

Nơi cư trú: **Khu I, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.**

Nơi ở hiện nay: **Khu H, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ.**

Bị đơn: Anh **Trần Lê H**, sinh năm 2002

Nơi cư trú: **Khu I, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.**

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Ngô Thị Hương T** và anh **Trần Lê H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị **Ngô Thị Hương T** và anh **Trần Lê H** đều xác định có 01 con chung là cháu **Trần Duy M**, sinh ngày 26/9/2022.

Khi ly hôn chị **Ngô Thị Hương T** và anh **Trần Lê H** thống nhất thỏa thuận chị **T** được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Trần Duy M**, sinh ngày 26/9/2022 cho đến khi con chung thành niên có khả năng lao động tự túc được. Anh **H** không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị **T** tự nguyện không yêu cầu.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị **Ngô Thị Hương T** và anh **Trần Lê H** đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, công sức đóng góp: Chị **Ngô Thị Hương T** và anh **Trần Lê H** đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Ngô Thị Hương T** tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xác nhận chị **T** đã nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001166 ngày 20/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị **T** số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**THẨM PHÁN**

**Phạm Việt H1**